ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 88 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 01 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 188/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 4417/TTr-SGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2026 về vệc ban hành Quyết định Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh học tại các trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định số 188/2026/NĐ-CP quy định chính sách cho học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh trường phổ thông nội trú và trường phổ thông nội trú tại các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú

1. Danh mục đồ dùng cá nhân và học phẩm trang cấp hàng năm

TT	Tên đồ dùng cá nhân, học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng tối thiểu	Ghi chú
I	**Học sinh tiểu học**			
1	Bộ áo quần đồng phục	Bộ/HS/năm học	02	
2	Giày học thể dục	Đôi/HS/năm học	01	
3	Vở ô ly	Quyển/HS/năm học	15	
4	Bút mực xanh (tẩy được)	Cái/HS/năm học	05	
5	Bút chì	Cái/HS/năm học	05	
6	Bút mực	Cái/HS/năm học	02	
7	Lọ mực (xanh)	Lọ/HS/năm học	02	
8	Bộ compa, thước, eke, thước đo độ	Bộ/HS/năm học	01	
9	Tẩy	Cái/HS/năm học	02	
10	Bảng con	Cái/HS/năm học	01	
11	Kéo	Cái/HS/năm học	01	
12	Giấy kiểm tra	Tệp/HS/năm học	01	
13	Giấy nháp kiểm tra	Tệp/HS/năm học	01	
14	Giấy thủ công	Tờ/HS/năm học	15	
15	Hộp bút màu	Hộp/HS/năm học	01	
16	Tập tô màu học môn Mỹ thuật	Quyển/HS/năm học	01	
17	Hộp bút	Cái/HS/năm học	01	
18	Bộ đồ dùng học Toán và Tiếng Việt	Bộ/HS/năm học	01	
19	Đất nặn	Hộp/HS/năm học	01	
20	Ba lô hoặc cặp học sinh	Cái/HS/năm học	01	
II	**Học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông**			
1	Bộ áo quần đồng phục	Bộ/HS/năm học	02	
2	Giày học thể dục	Đôi/HS/năm học	01	
3	Vở kẻ ngang	Quyển/HS/năm học	25	
4	Bút bi	Cái/HS/năm học	18	
5	Bút chì	Cái/HS/năm học	03	
6	Hộp màu nước (bao gồm cọ vẽ)	Cái/HS/năm học	01	
7	Bộ compa, thước, eke, thước đo độ	Bộ/HS/năm học	01	

TT	Tên đồ dùng cá nhân, học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng tối thiểu	Ghi chú
8	Tẩy	Cái/HS/năm học	02	
9	Kéo	Cái/HS/năm học	01	
10	Giấy kiểm tra	Tệp/HS/năm học	01	
11	Giấy nháp kiểm tra	Tệp/HS/năm học	01	
12	Giấy thủ công	Tờ/HS/năm học	15	
13	Hộp bút màu	Hộp/HS/năm học	01	
14	Hộp bút	Cái/HS/năm học	01	
15	Ba lô hoặc cặp học sinh	Cái/HS/năm học	01	

2. Danh mục đồ dùng cá nhân và học phẩm trang cấp một lần

TT	Tên đồ dùng cá nhân, học phẩm	Đơn vị tính	Số lượng tối thiểu	Ghi chú
1	Chăn bông (mùa Đông)	Cái/HS	01	
2	Chăn (mùa Thu)	Cái/HS	02	
3	Màn	Cái/HS	01	
4	Gối	Cái/HS	01	Bao gồm vỏ gối
5	Nệm	Cái/HS	01	
6	Ga trải giường	Cái/HS	02	
7	Ô che mưa hoặc áo mưa	Cái/HS	01	
8	Móc treo quần áo	Cái/HS	10	
9	Chậu	Cái/HS	01	
10	Ghế nhựa học sinh	Cái/HS	01	
11	Bàn chải đánh răng	Bộ/HS	04	
12	Kem đánh răng	Hộp/HS	04	
13	Khăn	Cái/HS	02	
14	Bột giặt (400 g)	Gói/HS	04	Hoặc nước giặt
15	Xà phòng tắm, rửa	Bánh/HS	04	
16	Chiếu	Chiếc/HS	02	
17	Dép	Đôi/HS	02	

Ghi chú: Danh mục này được cấp một lần/học sinh ở mỗi cấp học.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; kiểm tra công tác mua sắm,

quản lý, trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh tại các trường phổ thông nội trú.

b) Hằng năm, căn cứ kế hoạch tuyển sinh và số lượng học sinh thực tế của các trường phổ thông nội trú thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí mua sắm, bố trí và quyết toán nguồn ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Chỉ đạo các trường phổ thông nội trú thuộc phạm vi quản lý:

- Lập dự toán kinh phí theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp làm căn cứ xác định, bố trí dự toán kinh phí của năm kế hoạch.

- Hằng năm, trên cơ sở danh mục đồ dùng đã cấp cho học sinh, thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm phù hợp tình hình, nhu cầu thực tế. Thực hiện quy trình mua sắm, cấp phát cho học sinh bảo đảm chất lượng, đầy đủ số lượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Lập sổ sách theo dõi, lưu trữ hồ sơ cấp phát, thực hiện công khai chế độ đến từng học sinh, phụ huynh và quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

2. Sở Tài chính

Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện chính sách theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Ủy ban nhân dân các xã có trường phổ thông nội trú

a) Tổ chức kiểm tra, công tác mua sắm, quản lý, trang cấp đồ dùng cá nhân và học phẩm cho học sinh tại các trường phổ thông nội trú thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

b) Đảm bảo kinh phí thực hiện trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông nội trú thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

c) Chỉ đạo các trường phổ thông nội trú thuộc phạm vi quản lý:

- Lập dự toán kinh phí theo quy định của pháp luật và các quy định có liên quan, báo cáo Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp làm căn cứ xác định, bố trí dự toán kinh phí của năm kế hoạch.

- Hằng năm, trên cơ sở danh mục đồ dùng đã cấp cho học sinh, thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm phù hợp tình hình, nhu cầu thực tế. Thực hiện quy trình mua sắm, cấp phát cho học sinh bảo đảm chất lượng, đầy đủ số lượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Lập sổ sách theo dõi, lưu trữ hồ sơ cấp phát, thực hiện công khai chế độ đến từng học sinh, phụ huynh và quyết toán kinh phí theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các ban, sở, ngành thuộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Báo và PTTH Quảng Trị;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX$_{Duy}$.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Tân